

Ngày	23,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	-4.5%	8.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	18,090 - 25,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	858
Số lượng CPLH (CP)	36,677,145
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,360
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.11
EPS	1,146
P/E	20.4

DT thuần

Q1/24

0.24

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.54| -96.5%

YoY: ▼0.02| -8.5%

LN trước thuế

Q1/24

0.07

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.05| -93.3%

YoY: ▼0.90| -92.3%

LN sau thuế

Q1/24

0.06

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.78| -92.9%

YoY: ▼0.72| -92.3%

ROA

2023

9.1%

+/- YoY: ▼ 10.4%

DT thuần

2023

8.00

tỷ VNĐ

YoY: ▼6.20| -43.8%

LN trước thuế

2023

43.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼60.8| -58.5%

LN sau thuế

2023

42.6

tỷ VNĐ

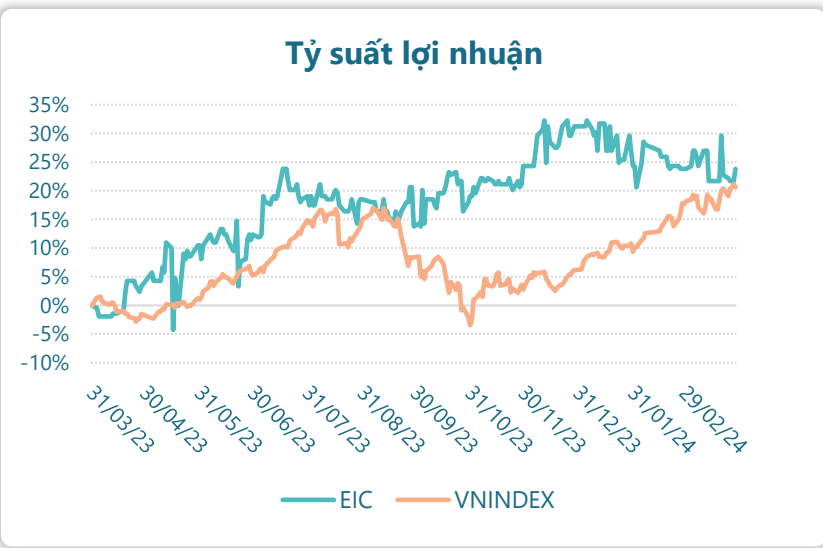
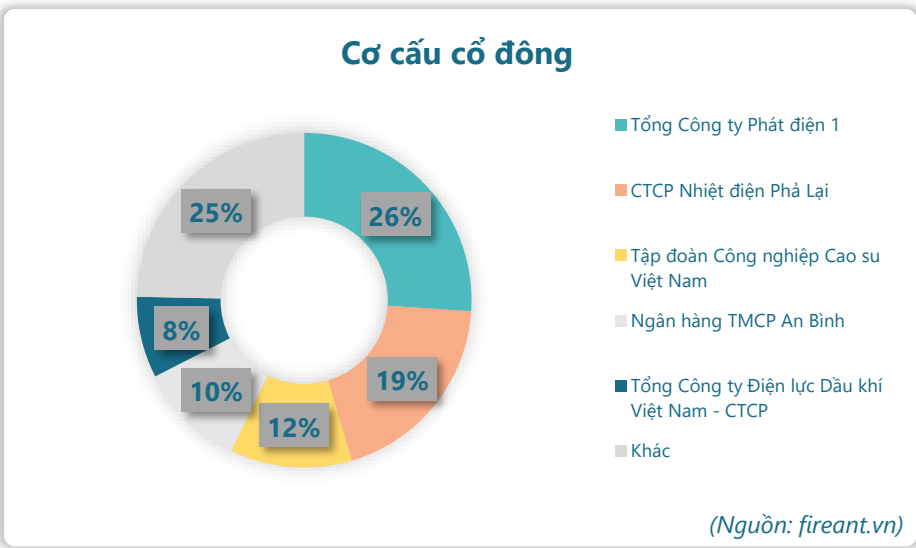
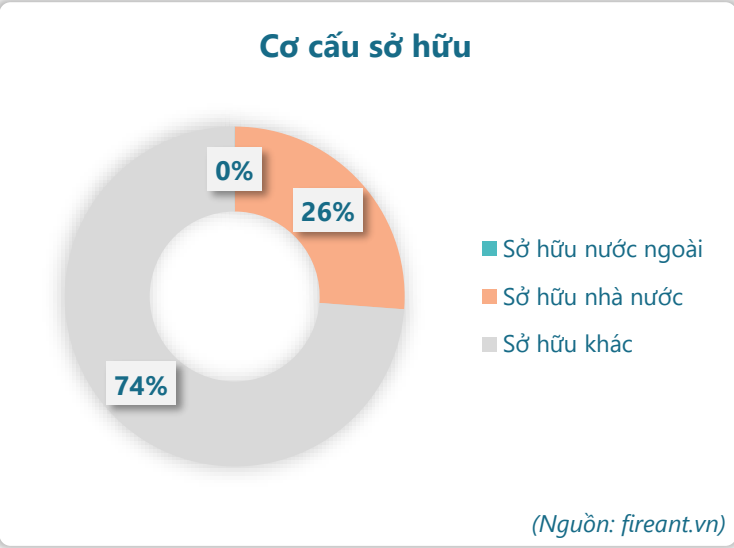
YoY: ▼60.4| -58.8%

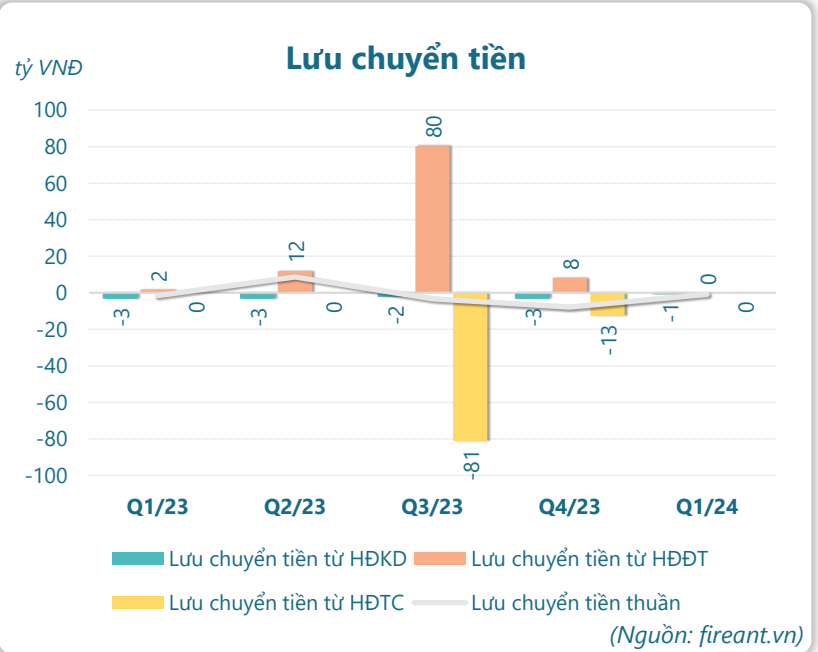
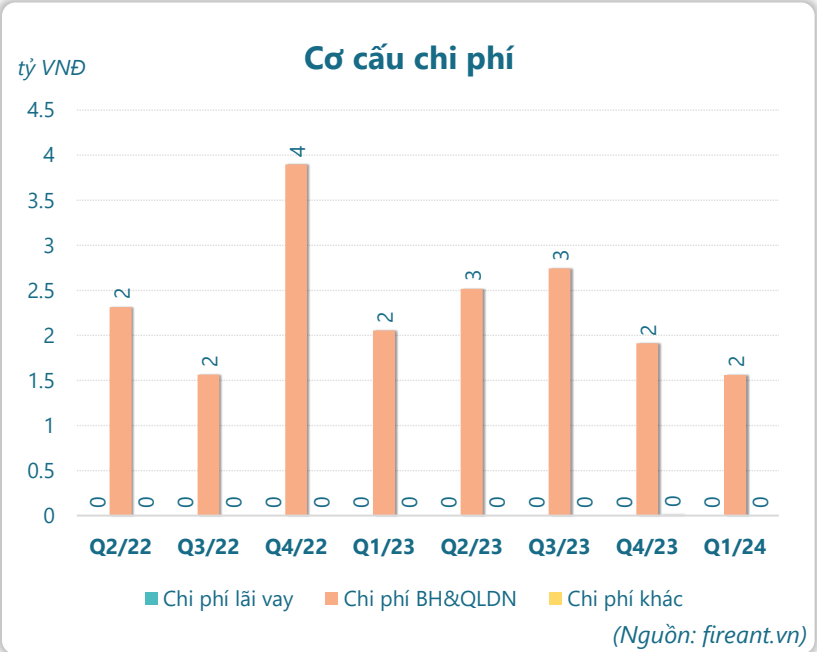
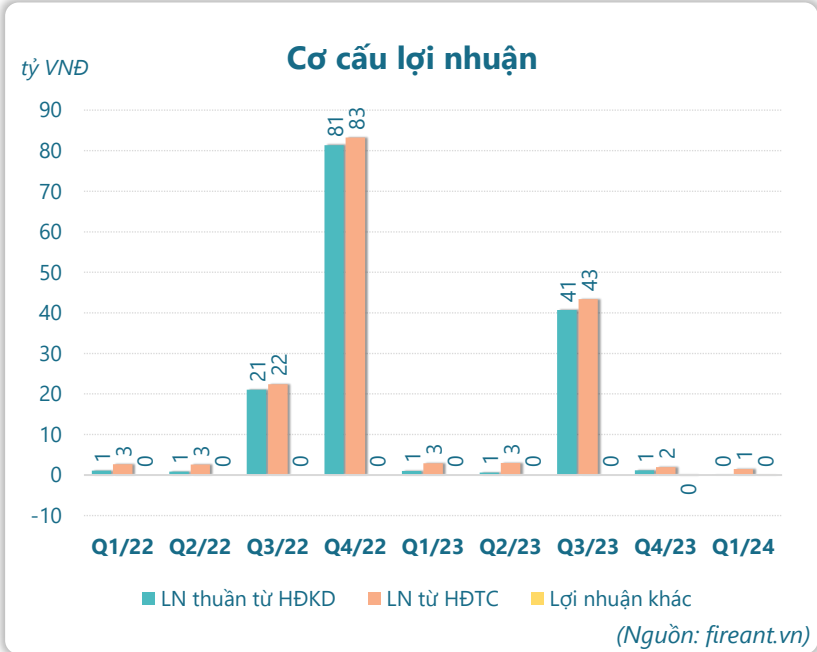
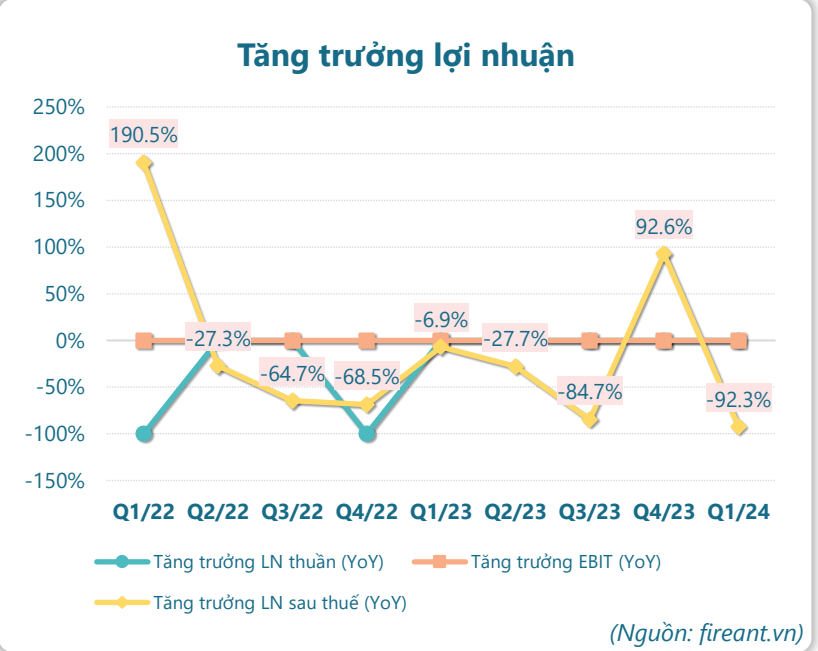
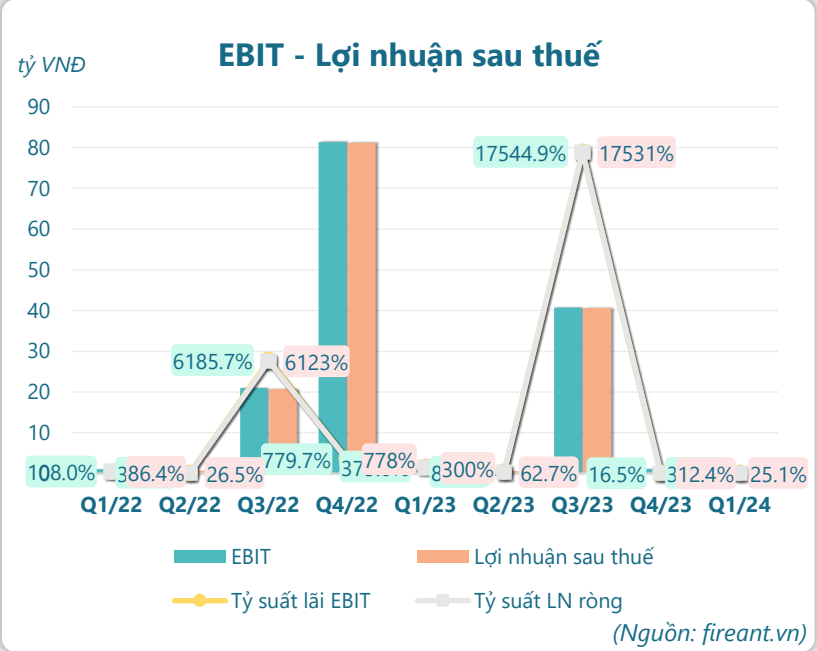
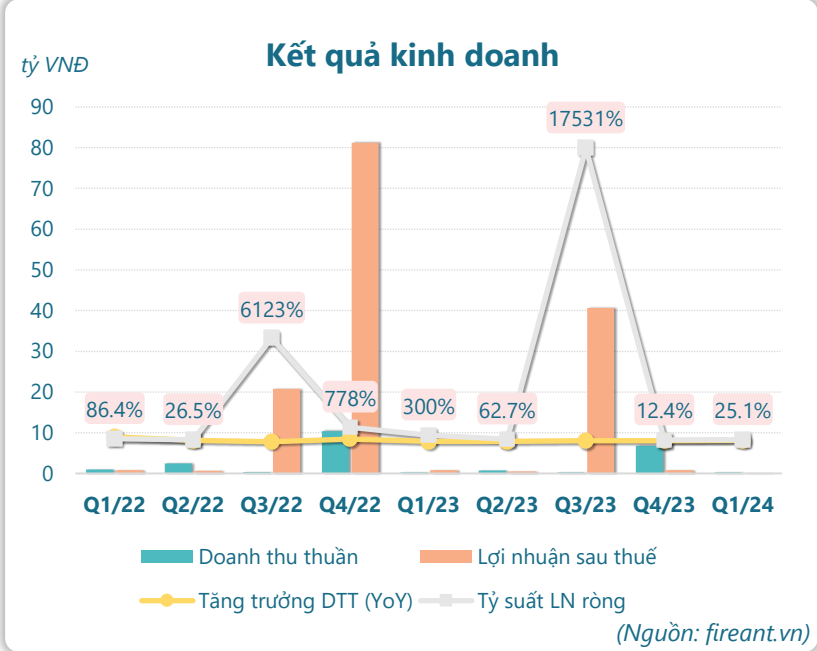
ROE

2023

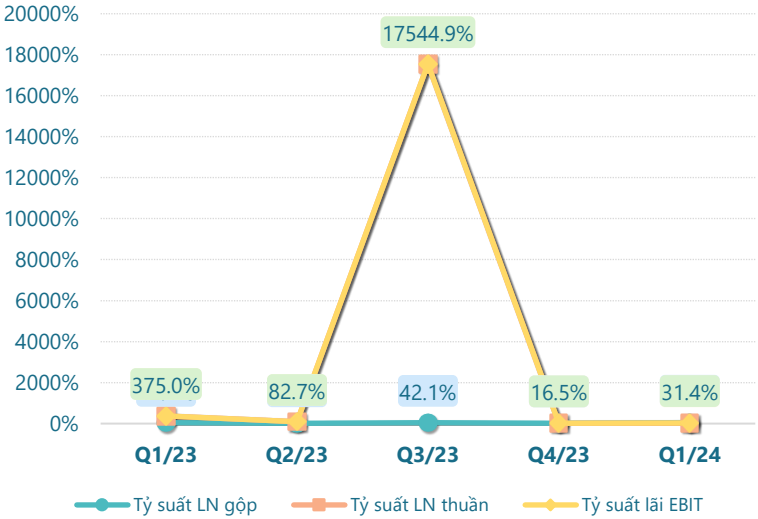
9.4%

+/- YoY: ▼ 11.4%



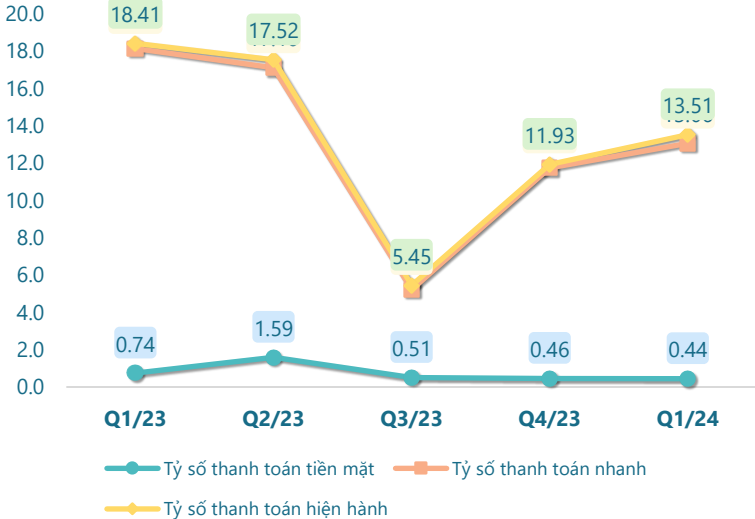


Tỷ suất lợi nhuận



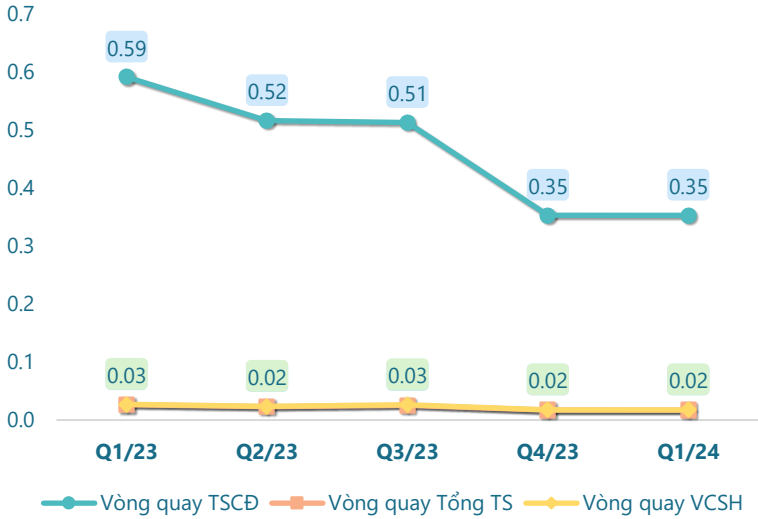
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



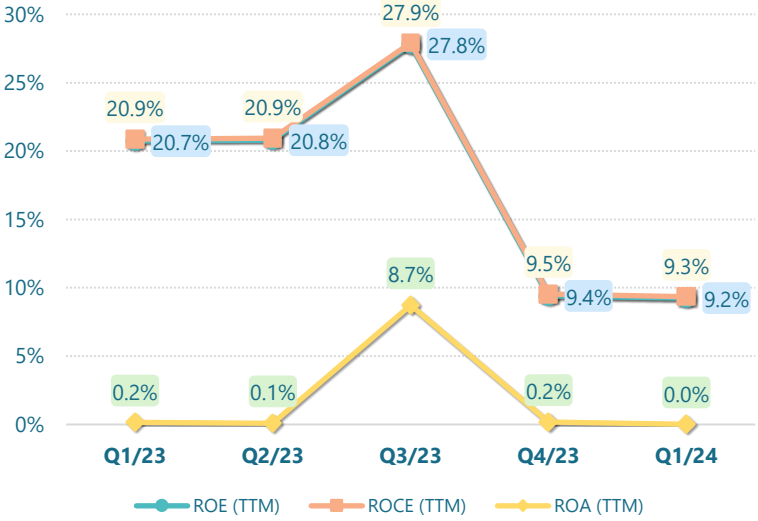
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



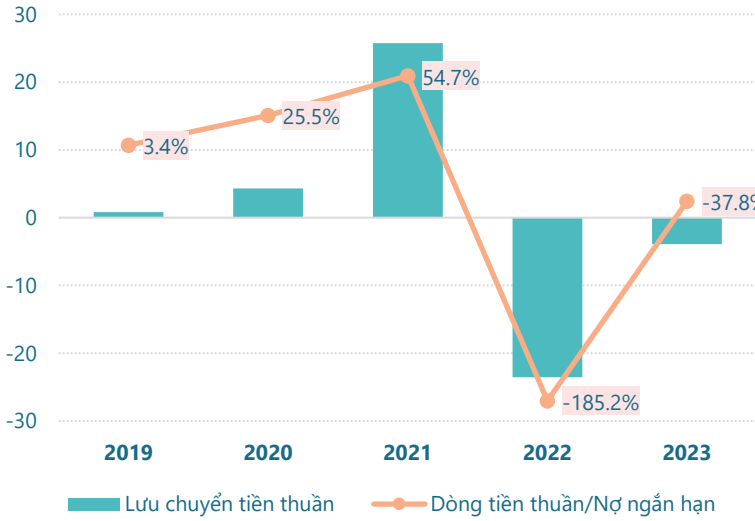
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



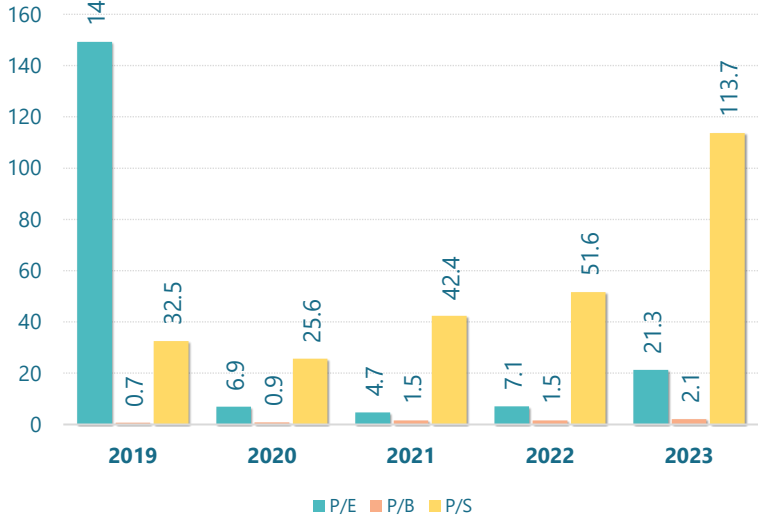
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)